

TÁC ĐỘNG CỦA CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0 ĐẾN AN SINH XÃ HỘI Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH HIỆN NAY

NGUYỄN MINH TRÍ^(*)

Tóm tắt: Sau hơn 30 năm đổi mới và hội nhập, cùng với tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, Thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện an sinh xã hội với những thành tựu thiết thực góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho mọi người dân, mang lại hiệu quả tích cực, góp phần ổn định chính trị, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, củng cố lòng tin của nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước. Bài viết đề cập đến việc hoàn thiện, phát huy tốt an sinh xã hội trước tác động cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư sẽ góp phần tích cực xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh có chất lượng sống tốt, văn minh, hiện đại, nghĩa tình sẽ là định hướng có ý nghĩa phương pháp luận để giải quyết vấn đề phát triển bền vững trước tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay.

Từ khóa: An sinh xã hội; cách mạng công nghiệp 4.0; Thành phố Hồ Chí Minh.

Abstract: After more than 30 years of renovation and integration with high economic growth rate, Ho Chi Minh City has implemented a social security system, the success of which has contributed to improving living standards and mental life of the people, contributing to political stability, promoting economic growth, and strengthening people's confidence in the leadership of the Party and the Government. Improving the social security system to match the 4.0 revolution will help Ho Chi Minh city develop towards modernity and sustainability.

Keywords: Social security; 4.0 industrial revolution; Ho Chi Minh city.

Ngày nhận bài: 02/01/2019; Ngày sửa bài: 19/02/2019; Ngày duyệt đăng bài: 25/03/2019.

1. Mở đầu

Cùng với các vấn đề khác của sự phát triển xã hội như kinh tế, chính trị, văn hóa, đạo đức, pháp luật... thì việc thực hiện an sinh xã hội đóng vai trò quan trọng đến với sự hưng thịnh của mỗi quốc gia dân tộc, bởi lẽ an sinh xã hội (ASXH) góp phần bảo đảm phân phối những thành quả tăng trưởng kinh tế theo hướng công bằng xã hội, hài hòa lợi ích giữa các chủ thể, nhóm xã hội và tạo sự đồng thuận xã hội, từ đó là cải thiện và nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân - chủ thể của quá trình phát triển.

Sau hơn 30 năm đổi mới và hội nhập, Việt Nam nói chung, Thành phố Hồ Chí Minh đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội góp phần đảm bảo ASXH cho mọi người dân, yếu tố quan trọng góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh của Đảng chính là vấn đề hoạch định và thực hiện ASXH. Tuy nhiên, dưới tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư (CMCN 4.0) đã và đang diễn ra với

^(*) TS. Trường Đại học Công nghệ Tp. Hồ Chí Minh; Email: gv_nguyenminhtri@yahoo.com.vn

tốc độ nhanh, nhiều diễn biến khó lường, tác động đến sự phát triển kinh tế - xã hội của người lao động và nhân dân Thành phố nói chung, đảm bảo ASXH cho mọi người dân Thành phố nói riêng. Chính vì lẽ đó, cần phải xây dựng hệ thống ASXH đa tầng nhằm bảo vệ mọi người dân trước tác động của cuộc cách mạng trở thành vấn đề cấp thiết hơn bao giờ hết, từ đó mang lại cuộc sống an lành, tận dụng được cơ hội cũng như vượt qua những thách thức mà cuộc cách mạng này mang lại.

2. Quan điểm về an sinh xã hội và cách mạng công nghiệp lần thứ tư

Thuật ngữ ASXH xuất hiện gắn liền với cuộc cách mạng công nghiệp ở thế kỷ XIX, cuộc cách mạng này đã khiến cuộc sống của người lao động gắn chặt với tiền lương do bán sức lao động đem lại thì việc gặp phải những rủi ro dẫn đến mất hay giảm thu nhập càng có ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống của họ. Trước thực tế đó, một số nước đã khuyến khích các hoạt động giúp đỡ, hỗ trợ lẫn nhau, kêu gọi người lao động thực hiện trợ cấp đối với những người làm công ăn lương. Hiện nay, xoay quanh an sinh xã hội có nhiều quan điểm khác nhau. Theo Tổ chức Lao động quốc tế (ILO), ASXH là "sự bảo vệ mà xã hội cung cấp cho các thành viên của mình thông qua một số biện pháp được áp dụng rộng rãi để đương đầu với những cú sốc về kinh tế và xã hội làm mất hoặc suy giảm nghiêm trọng nguồn thu do ốm đau, thai sản, thương tật do lao động, mất sức lao động hoặc tử vong. Cung cấp chăm sóc y tế và trợ cấp cho gia đình nạn nhân có trẻ em"⁽¹⁾. Ngày 25/6/1952, ILO đã thông qua Công ước số 102 - Công ước quan trọng nhất về an sinh xã hội. Theo Công ước 102

thì an sinh xã hội là sự bảo vệ của xã hội đối với các thành viên của mình thông qua một loạt biện pháp công cộng, nhằm chống lại những khó khăn về kinh tế và xã hội do bị ngừng hoặc giảm thu nhập, gây ra bởi ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, thất nghiệp, thương tật, tuổi già và chết; đồng thời đảm bảo các chăm sóc y tế và trợ cấp cho các gia đình đông con. Quan điểm này nhấn mạnh khía cạnh phân phối phúc lợi, bảo hiểm và mở rộng việc làm cho những đối tượng ở khu vực kinh tế không chính thức. ILO đã chính thức ghi nhận 09 bộ phận cấu thành an sinh xã hội, bao gồm: Hệ thống chăm sóc y tế; hệ thống trợ cấp ốm đau; trợ cấp thất nghiệp; hệ thống trợ cấp tuổi già; trợ cấp tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp; trợ cấp gia đình; trợ cấp thai sản; hệ thống trợ cấp cho tình trạng không tự chăm sóc được bản thân; trợ cấp tiền tử tuất. Các quốc gia thành viên của ILO căn cứ vào điều kiện kinh tế - xã hội từng thời kỳ để thiết lập hệ thống an sinh xã hội hợp lý, bảo đảm quyền con người, nhưng phải thực hiện ít nhất 05 trong số 09 nội dung: trợ cấp thất nghiệp; trợ cấp tuổi già; trợ cấp tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp; trợ cấp tàn tật và trợ cấp tiền tử tuất. Như vậy, ILO đã thừa nhận ASXH là một trong những nguyện vọng sâu sắc, phổ biến nhất của mọi dân tộc trên thế giới và được ghi nhận trong *Tuyên ngôn của Đại hội đồng Liên hợp quốc về quyền con người*.

Ở Việt Nam, ASXH là một lĩnh vực còn nhiều mới mẻ nhưng cũng nhận được sự quan tâm của nhiều học giả, nhà quản lý nghiên cứu và cộng đồng xã hội. Theo Mai

⁽¹⁾ Vũ Văn Phúc (2012), *An sinh xã hội ở Việt Nam hướng tới 2020*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, tr.61.

Ngọc Cường, để thấy hết được bản chất của khái niệm này, chúng ta phải tiếp cận ASXH theo cả nghĩa rộng và nghĩa hẹp. Theo nghĩa rộng: ASXH là sự đảm bảo thực hiện các quyền để con người được an bình, đảm bảo an ninh, an toàn trong xã hội. Theo nghĩa hẹp: ASXH là sự đảm bảo thu nhập và một số điều kiện thiết yếu khác cho cá nhân, gia đình và cộng đồng khi họ bị giảm hoặc mất thu nhập do họ bị giảm hoặc mất khả năng lao động hoặc mất việc làm; cho những người già cô đơn, trẻ em mồ côi, người tàn tật, những người yếu thế, người bị thiên tai dịch họa⁽²⁾. Trong cuốn *Tìm hiểu một số thuật ngữ trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng* cho rằng: "ASXH là một hệ thống chính sách và giải pháp nhằm bảo vệ mức sống tối thiểu của người dân trước những rủi ro và tác động bất thường về kinh tế, xã hội và môi trường; vừa không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân"⁽³⁾.

Trên cơ sở kế thừa những thành quả nghiên cứu của các tổ chức trên thế giới và các nhà khoa học trong nước, chúng tôi quan niệm: ASXH là hệ thống các chính sách của Nhà nước và các nguồn lực xã hội nhằm phòng ngừa, hạn chế, khắc phục những rủi ro do tác động bất thường về kinh tế - xã hội, môi trường, bảo đảm ổn định, phát triển và công bằng xã hội.

Bản chất của ASXH là tạo ra lưới chắn an toàn cho mọi thành viên trong cộng đồng xã hội trước những rủi ro trong cuộc sống. Chức năng cơ bản của ASXH là bảo đảm an toàn và duy trì thu nhập cho các thành viên trong xã hội thông qua các chính sách, biện pháp của Nhà nước và cộng đồng xã hội nhằm nâng cao năng lực tự sinh của người dân và cộng đồng. Với ý

nghĩa đó, Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 01/06/2012 của Ban chấp hành Trung ương Đảng về *Một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012-2020* đã xác định cấu trúc của hệ thống ASXH ở Việt Nam bao gồm các bộ phận như: giải quyết việc làm; bảo hiểm xã hội (gồm bảo hiểm xã hội bắt buộc và tự nguyện, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn); xóa đói giảm nghèo; trợ giúp xã hội và tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản.

Trên đây là những bộ phận cơ bản của ASXH ở Việt Nam hiện nay. Chúng không tách rời, biệt lập mà có mối quan hệ biện chứng, tác động, quy định, ràng buộc lẫn nhau trong một chỉnh thể thống nhất, tạo thành một lưới bảo vệ an toàn cho các thành viên trong xã hội, tránh tình trạng bản cùng hóa trước những rủi ro. Trong giới hạn bài viết, tác giả tập trung vào sự tác động CMCN 4.0 đến vấn đề giải quyết việc làm, bảo hiểm xã hội và xóa đói giảm nghèo bởi đây là những bộ phận chịu sự ảnh hưởng trực tiếp trong thời đại CMCN 4.0.

C.Mác đã tiên đoán rằng: "Sự phát triển của tư bản cố định là chỉ số cho thấy tri thức xã hội phổ biến đã chuyển hoá đến mức độ nào đó thành lực lượng sản xuất trực tiếp"⁽⁴⁾. Ngày nay, với sự phát triển như vũ bão của công nghệ thông tin và những hệ quả của nó, lời tiên đoán của C.Mác đã trở thành hiện thực. Cuộc cách mạng công nghiệp được xem là một biểu hiện của lực lượng sản xuất trong phương thức sản xuất. Lịch sử phát triển của lực

⁽²⁾ Mai Ngọc Cường (2009), *Xây dựng và hoàn thiện hệ thống chính sách an sinh xã hội ở Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.21-22.

⁽³⁾ Phùng Hữu Phú, Nguyễn Văn Đặng, Nguyễn Việt Thông (Đồng chủ biên, 2016), *Tìm hiểu một số thuật ngữ trong Văn kiện Đại hội XII của Đảng*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr.18

⁽⁴⁾ C.Mác và Ph.Ăngghen (1995), *Toán tập*, t.46, phần II, Nxb. Chính trị quốc gia, tr.372.

lượng sản xuất cho thấy mỗi cuộc cách mạng công nghiệp đã tạo ra những bước nhảy vọt của nền sản xuất vật chất cả về lượng lẫn chất. Nó tác động rộng khắp đến tất cả mọi lĩnh vực, trong đó có ASXH, trên cả phạm vi rộng lẫn hẹp theo những tầng mức khác nhau.

Thuật ngữ CMCN 4.0 được đề cập đầu tiên tại Hội chợ triển lãm công nghệ tại Hannover, Đức và sau đó thuật ngữ CMCN 4.0 chính thức đưa vào *Kế hoạch hành động chiến lược công nghệ cao* được Đức thông qua năm 2012. Sau khi xuất hiện thuật ngữ này, rất nhiều quốc gia trên thế giới cũng đưa ra những nhận định về sự hiện diện của cuộc cách mạng này cũng như những ảnh hưởng của nó. Cuộc CMCN 4.0 được hình thành dựa trên nền tảng kỹ thuật số với sử dụng phổ biến internet. Nội dung của cuộc cách mạng này là sự phát triển hệ thống liên kết thế giới thực và ảo trên cơ sở internet kết nối vạn vật (Internet of thing - IoT) và các hệ thống kết nối internet (Internet of Systems - IOS). Cuộc cách mạng này đã làm thay đổi mô hình tập trung sang phân cấp. Sản xuất công nghiệp không dừng lại ở con người tác động vào máy móc thiết bị để tạo ra sản phẩm mà là sản phẩm tiếp xúc với máy móc thiết bị và giúp máy móc thiết bị biết là cần làm gì để hoàn thành sản phẩm. Cuộc cách mạng này có thể chia thành ba nhóm thuộc về vật lý (với xe hơi tự lái, công nghệ in 3D, Robot cao cấp và các vật liệu mới), kỹ thuật số (internet kết nối vạn vật, cảm biến, chuỗi khối, big data...) và sinh học (công nghệ gen, công nghệ tế bào...).

Từ đó tác giả quan niệm, CMCN 4.0 là *sự hợp nhất giữa các lĩnh vực công nghệ, kỹ thuật số, sinh học, là sự kết hợp giữa các hệ thống ảo và thực, các hệ thống kết*

nối internet; là sự phát triển của lực lượng sản xuất nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng thông minh hơn cho xã hội.

Với sự phát triển của CMCN 4.0 tất yếu sẽ dẫn đến sự biến trong tất cả mọi lĩnh vực của đời sống xã hội nói chung và ASXH nói riêng, bởi lẽ cuộc cách mạng này cộng hưởng với những cuộc cách mạng công nghiệp trước đó tác động vào hầu khắp các mặt của đời sống xã hội như kinh tế, chính trị, ASXH, môi trường. Nó thúc đẩy sự xuất hiện của một số ngành nghề mới và một số ngành nghề cũ phải thay đổi hoặc bị mất đi. Tác động này ở các địa phương, ở các quốc gia không đồng đều, song về cơ bản có thể thấy rõ mức độ ảnh hưởng sâu, rộng của cuộc cách mạng này là đưa khoa học - công nghệ trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp dẫn đến những biến đổi trong cơ cấu lao động.

3. An sinh xã hội ở Thành phố Hồ Chí Minh trước tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư

Thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm lớn về kinh tế văn hóa, khoa học - công nghệ, đầu mối giao lưu quốc tế của cả nước cũng không nằm ngoài xu thế tác động của cuộc CMCN 4.0. Dự báo sự tác động của khoa học - công nghệ, Đại hội Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ X chỉ rõ: "Phát triển mạnh mẽ khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo trở thành động lực chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội gắn với phát triển kinh tế tri thức"⁽⁵⁾. Do đó, việc nắm bắt xu hướng biến đổi của ASXH ở Thành phố Hồ Chí Minh trước tác động của cuộc CMCN 4.0 trở thành yêu cầu cấp thiết để kịp thời đưa ra những chính sách

⁽⁵⁾ Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh (2015), *Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ X*, Thành phố Hồ Chí Minh, tr 195.

phù hợp với điều kiện mới. Dưới tác động của cuộc cách mạng này tất yếu dẫn đến yêu cầu thay đổi công việc, nghĩa là một bộ phận lao động sẽ thay đổi công việc và theo hệ lụy sẽ là có một lực lượng lao động mất việc do không bắt kịp với những đòi hỏi mới của thị trường.

Thực chất của cuộc CMCN 4.0 là tạo ra các hệ thống ảo được thiết lập trên nền tảng internet, giúp con người kết nối và tương tác với người, giữa người với máy móc, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động ở nhiều quốc gia, nhiều công việc vốn của con người nay có thể do máy móc đảm nhiệm. Con người có xu hướng chuyển sang những công việc mang tính sáng tạo và định hướng dịch vụ nhiều hơn. Những tác động của việc ứng dụng công nghệ mới khiến cho yêu cầu về công việc thay đổi kéo theo hệ lụy sẽ là có một lực lượng lao động mất việc do không thay đổi kịp với yêu cầu mới của công việc. Điều này đặc biệt đáng chú ý đối với những quốc gia vốn coi lao động giá rẻ là lợi thế cạnh tranh. Việc một số lượng lớn lao động sẽ mất việc là thách thức về ASXH, đòi hỏi các quốc gia cần đánh giá lại khả năng ảnh hưởng của cuộc cách mạng này và có giải pháp để đối phó với nó. Bên cạnh sự tác động của cuộc cách mạng này lên sự chuyển dịch cơ cấu lao động và yêu cầu về năng lực lao động trong bối cảnh mới cuộc cách mạng này còn tác động lên đời sống xã hội của con người thông qua việc thay đổi hành vi sống của họ. Sự phát triển về hiện diện của con người làm cho việc giao tiếp giữa người với người trong xã hội thay đổi. Có thể thấy, với cuộc CMCN 4.0 không chỉ tác động đến kinh tế mà còn tác động mạnh mẽ đến ASXH của người lao động.

Thành phố Hồ Chí Minh đang trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa,

trình trạng lực lượng lao động không tìm được việc làm hoặc làm việc không phù hợp với chuyên ngành đào tạo chiếm tỷ lệ cao, nguồn nhân lực chưa đáp mục tiêu phát triển nhanh và bền vững của Thành phố. Vì vậy, cuộc CMCN 4.0 đang đặt ra cho Thành phố những cơ hội và cả những thách thức. Cơ hội đến từ việc mở rộng thị trường, rút ngắn thời gian, thu hẹp không gian, đẩy nhanh quá trình hợp tác và liên kết giữa các địa phương trên thế giới; đồng thời, Thành phố Hồ Chí Minh đang hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới với lực lượng lao động có trình độ thì việc tiếp cận thành tựu cách mạng này sẽ tạo ra công cụ đắc lực giúp Thành phố tạo nhiều sản phẩm công nghệ, tham gia hiệu quả chuỗi giá trị toàn cầu và đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển lành mạnh môi trường sinh thái. Với những cải cách công nghệ mang tính đột phá có thể dẫn đến những điều kỳ diệu trong sản xuất và quản trị xã hội sẽ góp phần tích cực trong việc thực hiện tăng trưởng kinh tế với ASXH bền vững, từ đó tạo cơ hội để Thành phố bứt phá trở thành trung tâm kinh tế, xã hội của cả nước và thế giới. Thách thức đến từ việc thu hẹp quy mô các lĩnh vực sản xuất giản đơn, phải đào thải người lao động có chất lượng kém. Tác động của cuộc CMCN 4.0 với sự phát triển trí tuệ nhân tạo, lao động tự động hóa tăng thay thế lao động giản đơn của con người, các kỹ năng và phẩm chất của người lao động truyền thống đã từng chiếm vai trò không thể thay thế, thì giờ đây dần bị người máy thay thế, điều này sẽ tác động trực tiếp đến việc thực hiện mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với ASXH.

Trước những ảnh hưởng của cuộc CMCN 4.0, vấn đề đặt ra là Thành phố cần có những cơ chế, chính sách phù hợp

nhằm quản lý tốt những rủi ro do cuộc cách mạng này mang lại. Vấn đề này, *Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ X của Đảng bộ Thành phố* đã chỉ rõ: “Quan tâm giải quyết tốt các vấn đề xã hội, tạo điều kiện để mọi người có việc làm và thu nhập ổn định, đủ điều kiện sống và tái sản xuất sức lao động; chú trọng xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ trong doanh nghiệp. Chú trọng nâng cao vai trò, năng lực của doanh nghiệp và các tổ chức công đoàn trên thị trường lao động, hỗ trợ lao động khu vực không chính thức. Bảo đảm tốt ASXH, trợ lực giúp nghèo, người nghèo giảm nghèo bền vững”⁽⁶⁾. Đồng thời, Đảng bộ Thành phố tiếp tục chủ trương đẩy mạnh quá trình cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng “Phát triển nhanh, bền vững, đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng phát triển kinh tế tri thức và tăng trưởng xanh, nâng cao chất lượng tăng trưởng và năng lực cạnh tranh”⁽⁷⁾ và “gắn tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, xây dựng con người, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội”⁽⁸⁾.

Nhấn mạnh việc đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng phát triển kinh tế tri thức gắn với công bằng, tiến bộ xã hội, đảm bảo ASXH cho mọi người dân Thành phố cho thấy hướng đi hợp lý của Thành phố trước tác động của cuộc CMCN 4.0. Là địa phương đang hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới của cả nước, Thành phố Hồ Chí Minh với lực lượng lao động có trình độ thì việc tiếp cận thành tựu cách mạng này sẽ tạo ra công cụ đắc lực giúp Thành phố tạo nhiều sản phẩm công nghệ, tham gia hiệu quả chuỗi giá trị toàn cầu và đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển lành mạnh môi trường sinh thái, song còn nhiều khó khăn gây cản trở và tạo ra những bất cập trong việc thích ứng và sử dụng hiệu quả

ơ hội của cuộc cách mạng. Mỗi bước điều chỉnh mô hình kinh tế đều có tác động nhất định đến ASXH của mọi người dân. Về cơ bản, đến nay có thể thấy, những chủ trương và chính sách của Thành phố đang từng bước phát huy hiệu quả trong việc điều chỉnh mô hình tăng trưởng kinh tế gắn với khoa học - công nghệ, từng bước đảm bảo ASXH cho mọi người dân nhằm hướng đến “xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh có chất lượng sống tốt, văn minh, hiện đại, nghĩa tình; có vai trò động lực trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”⁽⁹⁾. Chính điều này đã góp phần đảm bảo ASXH bền vững ở Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối với giải quyết việc làm: Việc ứng dụng các xu hướng khoa học tiến bộ như internet kết nối vạn vật, công nghệ in 3D, công nghệ sinh học... đã làm cho quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế Thành phố theo hướng dịch vụ - công nghiệp - nông nghiệp (biểu đồ 1). Quá trình chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế ở Thành phố Hồ Chí Minh tất yếu làm tăng tỷ trọng lao động trong các ngành dịch vụ, công nghiệp - xây dựng, giảm dần tỷ trọng lao động ở khu vực nông thôn. Giai đoạn 2000 - 2009, tỷ trọng lực lượng lao động ngành dịch vụ từ 52,1% tăng lên 53,7%; ngành công nghiệp - xây dựng từ 41,5% tăng lên 43,5%; nông, lâm, thủy sản từ 6,4% giảm còn 2,8%⁽¹⁰⁾ và đến

⁽⁶⁾ Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh (2015). *Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ X*, Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 140.

⁽⁷⁾ Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh (2015). *Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ X*, Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 118.

⁽⁸⁾ Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh (2015). *Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ X*, Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 119.

⁽⁹⁾ Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh (2015). *Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ X*, Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 33.

⁽¹⁰⁾ Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (2012). *Quy hoạch phát triển nguồn nhân lực Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2011 - 2020*, Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 31.

phù hợp với điều kiện mới. Dưới tác động của cuộc cách mạng này tất yếu dẫn đến yêu cầu thay đổi công việc, nghĩa là một bộ phận lao động sẽ thay đổi công việc và theo hệ lụy sẽ là có một lực lượng lao động mất việc do không bắt kịp với những đòi hỏi mới của thị trường.

Thực chất của cuộc CMCN 4.0 là tạo ra các hệ thống ảo được thiết lập trên nền tảng internet, giúp con người kết nối và tương tác với người, giữa người với máy móc, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động ở nhiều quốc gia, nhiều công việc vốn của con người nay có thể do máy móc đảm nhiệm. Con người có xu hướng chuyển sang những công việc mang tính sáng tạo và định hướng dịch vụ nhiều hơn. Những tác động của việc ứng dụng công nghệ mới khiến cho yêu cầu về công việc thay đổi kéo theo hệ lụy sẽ là có một lực lượng lao động mất việc do không thay đổi kịp với yêu cầu mới của công việc. Điều này đặc biệt đáng chú ý đối với những quốc gia vốn coi lao động giá rẻ là lợi thế cạnh tranh. Việc một số lượng lớn lao động sẽ mất việc là thách thức về ASXH, đòi hỏi các quốc gia cần đánh giá lại khả năng ảnh hưởng của cuộc cách mạng này và có giải pháp để đối phó với nó. Bên cạnh sự tác động của cuộc cách mạng này lên sự chuyển dịch cơ cấu lao động và yêu cầu về năng lực lao động trong bối cảnh mới cuộc cách mạng này còn tác động lên đời sống xã hội của con người thông qua việc thay đổi hành vi sống của họ. Sự phát triển về hiện diện của con người làm cho việc giao tiếp giữa người với người trong xã hội thay đổi. Có thể thấy, với cuộc CMCN 4.0 không chỉ tác động đến kinh tế mà còn tác động mạnh mẽ đến ASXH của người lao động.

Thành phố Hồ Chí Minh đang trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa,

trình trạng lực lượng lao động không tìm được việc làm hoặc làm việc không phù hợp với chuyên ngành đào tạo chiếm tỷ lệ cao, nguồn nhân lực chưa đáp mục tiêu phát triển nhanh và bền vững của Thành phố. Vì vậy, cuộc CMCN 4.0 đang đặt ra cho Thành phố những cơ hội và cả những thách thức. Cơ hội đến từ việc mở rộng thị trường, rút ngắn thời gian, thu hẹp không gian, đẩy nhanh quá trình hợp tác và liên kết giữa các địa phương trên thế giới; đồng thời, Thành phố Hồ Chí Minh đang hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới với lực lượng lao động có trình độ thì việc tiếp cận thành tựu cách mạng này sẽ tạo ra công cụ đắc lực giúp Thành phố tạo nhiều sản phẩm công nghệ, tham gia hiệu quả chuỗi giá trị toàn cầu và đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển lành mạnh môi trường sinh thái. Với những cải cách công nghệ mang tính đột phá có thể dẫn đến những điều kỳ diệu trong sản xuất và quản trị xã hội sẽ góp phần tích cực trong việc thực hiện tăng trưởng kinh tế với ASXH bền vững, từ đó tạo cơ hội để Thành phố bứt phá trở thành trung tâm kinh tế, xã hội của cả nước và thế giới. Thách thức đến từ việc thu hẹp quy mô các lĩnh vực sản xuất giản đơn, phải đào thải người lao động có chất lượng kém. Tác động của cuộc CMCN 4.0 với sự phát triển trí tuệ nhân tạo, lao động tự động hóa tăng thay thế lao động giản đơn của con người, các kỹ năng và phẩm chất của người lao động truyền thống đã từng chiếm vai trò không thể thay thế, thì giờ đây dần bị người máy thay thế, điều này sẽ tác động trực tiếp đến việc thực hiện mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với ASXH.

Trước những ảnh hưởng của cuộc CMCN 4.0, vấn đề đặt ra là Thành phố cần có những cơ chế, chính sách phù hợp

nhằm quản lý tốt những rủi ro do cuộc cách mạng này mang lại. Vấn đề này, *Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ X của Đảng bộ Thành phố* đã chỉ rõ: “Quan tâm giải quyết tốt các vấn đề xã hội, tạo điều kiện để mọi người có việc làm và thu nhập ổn định, đủ điều kiện sống và tái sản xuất sức lao động; chú trọng xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ trong doanh nghiệp. Chú trọng nâng cao vai trò, năng lực của doanh nghiệp và các tổ chức công đoàn trên thị trường lao động, hỗ trợ lao động khu vực không chính thức. Bảo đảm tốt ASXH, trợ lực giúp nghèo, người nghèo giảm nghèo bền vững⁽⁶⁾. Đồng thời, Đảng bộ Thành phố tiếp tục chủ trương đẩy mạnh quá trình cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng “Phát triển nhanh, bền vững, đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng phát triển kinh tế tri thức và tăng trưởng xanh, nâng cao chất lượng tăng trưởng và năng lực cạnh tranh⁽⁷⁾” và “gắn tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, xây dựng con người, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội⁽⁸⁾”.

Nhấn mạnh việc đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng phát triển kinh tế tri thức gắn với công bằng, tiến bộ xã hội, đảm bảo ASXH cho mọi người dân Thành phố cho thấy hướng đi hợp lý của Thành phố trước tác động của cuộc CMCN 4.0. Là địa phương đang hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới của cả nước, Thành phố Hồ Chí Minh với lực lượng lao động có trình độ thì việc tiếp cận thành tựu cách mạng này sẽ tạo ra công cụ đắc lực giúp Thành phố tạo nhiều sản phẩm công nghệ, tham gia hiệu quả chuỗi giá trị toàn cầu và đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển lành mạnh môi trường sinh thái, song còn nhiều khó khăn gây cản trở và tạo ra những bất cập trong việc thích ứng và sử dụng hiệu quả

cơ hội của cuộc cách mạng. Mỗi bước điều chỉnh mô hình kinh tế đều có tác động nhất định đến ASXH của mọi người dân. Về cơ bản, đến nay có thể thấy, những chủ trương và chính sách của Thành phố đang từng bước phát huy hiệu quả trong việc điều chỉnh mô hình tăng trưởng kinh tế gắn với khoa học - công nghệ, từng bước đảm bảo ASXH cho mọi người dân nhằm hướng đến “xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh có chất lượng sống tốt, văn minh, hiện đại, nghĩa tình; có vai trò động lực trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước⁽⁹⁾”. Chính điều này đã góp phần đảm bảo ASXH bền vững ở Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối với giải quyết việc làm: Việc ứng dụng các xu hướng khoa học tiến bộ như internet kết nối vạn vật, công nghệ in 3D, công nghệ sinh học,.. đã làm cho quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế Thành phố theo hướng dịch vụ - công nghiệp - nông nghiệp (biểu đồ). Quá trình chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế ở Thành phố Hồ Chí Minh tất yếu làm tăng tỷ trọng lao động trong các ngành dịch vụ, công nghiệp - xây dựng, giảm dần tỷ trọng lao động ở khu vực nông thôn. Giai đoạn 2000 - 2009, tỷ trọng lực lượng lao động ngành dịch vụ từ 52,1% tăng lên 53,7%; ngành công nghiệp - xây dựng từ 41,5% tăng lên 43,5%; nông, lâm, thủy sản từ 6,4% giảm còn 2,8%⁽¹⁰⁾ và đến

⁽⁶⁾ Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh (2015), *Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ X*, Thành phố Hồ Chí Minh, tr.140

⁽⁷⁾ Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh (2015), *Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ X*, Thành phố Hồ Chí Minh, tr.118

⁽⁸⁾ Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh (2015), *Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ X*, Thành phố Hồ Chí Minh, tr.119.

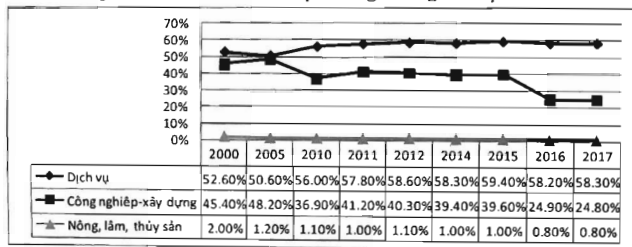
⁽⁹⁾ Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh (2015), *Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ X*, Thành phố Hồ Chí Minh, tr.33.

⁽¹⁰⁾ Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (2012), *Quy hoạch phát triển nguồn nhân lực Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2011 - 2020*, Thành phố Hồ Chí Minh, tr.31

năm 2017 tỷ trọng lao động ngành dịch vụ chiếm 64,63%; công nghiệp xây dựng chiếm 33,01% và nông, lâm, thủy sản chiếm 2,36%⁽¹¹⁾. Việc làm tăng theo hướng bền vững đồng nghĩa với tỷ lệ thất nghiệp giảm. Với chính sách hỗ trợ tích cực của Nhà nước, công tác giải quyết việc làm ở Thành phố chuyển biến tích cực đã góp phần giảm thiểu được số lượng lao động thất nghiệp. Năm 2017, giải quyết cho 323.255 lượt người (đạt 115,4% kế hoạch năm), số việc

làm mới tạo ra là 133.331 chỗ⁽¹²⁾, tỷ lệ thất nghiệp của Thành phố giảm qua các năm, cụ thể: 2011 là 5,0%, năm 2014 là 4,65% và năm 2016 là 4,4%⁽¹³⁾, góp phần tạo ra việc làm có năng suất, hiệu quả và tạo nguồn lực vật chất cho người dân tham gia ASXH theo nguyên tắc đóng - hưởng và Nhà nước có nguồn thu ngân sách để thực hiện ASXH theo nguyên tắc trợ giúp bảo đảm công bằng, tiến bộ xã hội trước tác động của cuộc CMCN 4.0.

Biểu đồ 1: Xu hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện trong GDP giai đoạn 2001 - 2017



(Nguồn: Cục Thống kê Thành phố Hồ Chí Minh năm 2005 và 2017)

Đối với xóa đói giảm nghèo: Những tác động của việc ứng dụng các công nghệ mới khiến cho các yêu cầu về công việc thay đổi kéo theo hệ lụy là một số lực lượng lao động mất việc do không thay đổi kịp với yêu cầu mới của công việc; đồng thời cuộc CMCN 4.0 với sự phát triển trí tuệ nhân tạo, lao động tự động hóa tăng thay thế lao động giản đơn của con người, các kỹ năng và phẩm chất của người lao động truyền thống đã từng chiếm vai trò không thể thay thế, thì giờ đây dần bị người máy thay thế, điều này sẽ tác động một bộ phận lao động sẽ phá sản, thất nghiệp dẫn đến đói nghèo kéo theo những thách thức về ASXH, đòi hỏi quốc gia cần đánh giá lại

khả năng ảnh hưởng của cuộc cách mạng này và có những giải pháp chủ động để ứng phó với nó.

Thành phố Hồ Chí Minh với lực lượng lao động dồi dào, song lao động không có

⁽¹¹⁾ Trung tâm Dự báo nhu cầu nhân lực và thông tin thị trường lao động Thành phố Hồ Chí Minh (2017), *Thị trường lao động năm 2017 dự báo nhu cầu nhân lực năm 2018 tại Thành phố Hồ Chí Minh*, Thành phố Hồ Chí Minh: Bản tin Thị trường lao động Thành phố Hồ Chí Minh.

⁽¹²⁾ Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (2017), *Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội Thành phố năm 2017 và nhiệm vụ, giải pháp năm 2018*, Thành phố Hồ Chí Minh: Văn phòng UBND TPHCM, tr 9

⁽¹³⁾ Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh (2015), *Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ X*, Thành phố Hồ Chí Minh, tr.70.

chuyên môn chiếm tỷ lệ đáng báo động là 66,6%⁽¹⁴⁾ đã trở thành điểm nghẽn đối với doanh nghiệp trong việc ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ và tăng năng suất lao động trong tất cả các ngành của nền kinh tế. Điều này sẽ tác động tiêu cực đến an sinh xã hội trong thời đại CMCN 4.0. Do đó, để tận dụng được cơ hội thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển bền vững trước những thách thức đặt ra từ ảnh hưởng của CMCN 4.0, Thành phố đã tích cực triển khai chính sách xóa đói giảm nghèo - là một điểm sáng và có sức lan tỏa cao góp phần đảm bảo ASXH cho người dân của Thành phố. Hiện Thành phố Hồ Chí Minh đang nỗ lực thực hiện giai đoạn 2015 - 2020 theo phương pháp tiếp cận nghèo đa chiều (thu nhập từ trên 21 triệu đồng/người/năm đến 28 triệu đồng/người/năm, gồm 05 chiều nghèo (chiều thiếu hụt xã hội): giáo dục và đào tạo; y tế; việc làm và bảo hiểm xã hội; điều kiện sống; tiếp cận thông tin), nhằm cải thiện chất lượng sống của hộ nghèo, với Nghị quyết số 15/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của HĐND Thành phố về Chương trình Giảm nghèo bền vững của Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 - 2020 và Quyết định số 58/2015/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của UBND Thành phố về việc ban hành chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo Thành phố áp dụng giai đoạn 2016 - 2020. Để đưa chương trình giảm nghèo bền vững vào cuộc sống, UBND Thành phố ban hành Quyết định số 3582/KH-UBND về phê duyệt Chương trình Giảm nghèo bền vững của Thành phố giai đoạn 2016 - 2020 ngày 12/7/2016. Với 8 lần nâng chuẩn nghèo được xem là khâu đột phá của Thành phố trong thực hiện chính sách giảm nghèo và thu nhập hộ nghèo ở Thành phố hiện nay cao hơn chuẩn nghèo quốc gia (giai đoạn 2016 - 2020 là 1,94 lần) và tiếp cận chuẩn nghèo quốc tế

(2USD/người/ngày). Theo báo cáo của UBND Thành phố, tính đến cuối năm 2016, công tác giảm nghèo bền vững dựa trên các tiêu chí Thành phố có 64.958 hộ (chiếm tỷ lệ 3,325 trên tổng số hộ dân); hộ cận nghèo có thu nhập từ 21 đến 28 triệu/dồng/người/năm và có điểm thâm hụt các chiều dưới 40 điểm là 46.859 hộ (chiếm 2,4%). Đến cuối năm 2017, số hộ nghèo trên địa bàn còn là 25.461 hộ (chiếm tỷ lệ 1,28%), số hộ cận nghèo còn lại là 38.116 hộ (chiếm 1,91%)⁽¹⁵⁾; công tác đào tạo nghề, chuyển đổi mô hình sản xuất nông nghiệp được khuyến khích chuyển đổi từ cơ cấu nông nghiệp sang phát triển kinh tế hợp tác; từng bước nâng cao thu nhập, giải quyết lao động nông thôn, góp phần thay đổi diện mạo nông thôn, rút ngắn khoảng cách chênh lệch giữa thành thị và nông thôn.

Việc thực hiện chương trình xóa đói giảm nghèo góp phần cải thiện chỉ tiêu cho người dân Thành phố. Với việc duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế khá cao, quy mô kinh tế được mở rộng, tiềm lực kinh tế ngày càng lớn mạnh đã đưa mức thu nhập bình quân đầu người tăng từ 552 USD (1990) lên 1.365 USD (2000) và tăng lên 5.538 USD (2015), cao gấp 2,62 lần so với mức bình quân chung của cả nước, góp phần cải thiện mức sống của nhân dân Thành phố. Nếu năm 2004 chỉ tiêu bình quân một người một tháng trên toàn Thành phố là 826.800 đồng thì đến năm 2010 chỉ tiêu bình quân là 2.058.000 đồng và đến năm 2014 là 2.643.400 đồng⁽¹⁶⁾.

⁽¹⁴⁾ Cục Thống kê Thành phố Hồ Chí Minh (2016), *Niên giám Thống kê Thành phố Hồ Chí Minh 2015*, Nxb. Thống kê Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 150.

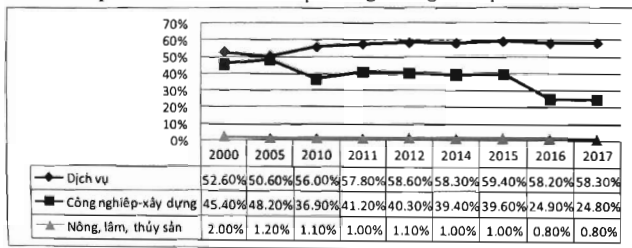
⁽¹⁵⁾ Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (2017), *Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội Thành phố năm 2017 và nhiệm vụ, giải pháp năm 2018*, Thành phố Hồ Chí Minh: Văn phòng UBND TPHCM, tr. 14.

⁽¹⁶⁾ Cục Thống kê Thành phố Hồ Chí Minh (2016), *Niên giám Thống kê Thành phố Hồ Chí Minh 2015*, Nxb. Thống kê Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 438.

năm 2017 tỷ trọng lao động ngành dịch vụ chiếm 64,63%; công nghiệp xây dựng chiếm 33,01% và nông, lâm, thủy sản chiếm 2,36%⁽¹¹⁾. Việc làm tăng theo hướng bền vững đồng nghĩa với tỷ lệ thất nghiệp giảm. Với chính sách hỗ trợ tích cực của Nhà nước, công tác giải quyết việc làm ở Thành phố chuyển biến tích cực đã góp phần giảm thiểu được số lượng lao động thất nghiệp. Năm 2017, giải quyết cho 323.255 lượt người (đạt 115,4% kế hoạch năm), số việc

làm mới tạo ra là 133.331 chỗ⁽¹²⁾, tỷ lệ thất nghiệp của Thành phố giảm qua các năm, cụ thể: 2011 là 5,0%, năm 2014 là 4,65% và năm 2016 là 4,4%⁽¹³⁾, góp phần tạo ra việc làm có năng suất, hiệu quả và tạo nguồn lực vật chất cho người dân tham gia ASXH theo nguyên tắc đóng - hưởng và Nhà nước có nguồn thu ngân sách để thực hiện ASXH theo nguyên tắc trợ giúp bảo đảm công bằng, tiến bộ xã hội trước tác động của cuộc CMCN 4.0.

Biểu đồ 1: Xu hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện trong GDP giai đoạn 2001 - 2017



(Nguồn: Cục Thống kê Thành phố Hồ Chí Minh năm 2005 và 2017)

Đối với xóa đói giảm nghèo: Những tác động của việc ứng dụng các công nghệ mới khiến cho các yêu cầu về công việc thay đổi kéo theo hệ lụy là một số lực lượng lao động mất việc do không thay đổi kịp với yêu cầu mới của công việc; đồng thời cuộc CMCN 4.0 với sự phát triển trí tuệ nhân tạo, lao động tự động hóa tăng thay thế lao động giản đơn của con người, các kỹ năng và phẩm chất của người lao động truyền thống đã từng chiếm vai trò không thể thay thế, thì giờ đây dần bị người máy thay thế, điều này sẽ tác động một bộ phận lao động sẽ phá sản, thất nghiệp dẫn đến đói nghèo kéo theo những thách thức về ASXH, đòi hỏi quốc gia cần đánh giá lại

khả năng ảnh hưởng của cuộc cách mạng này và có những giải pháp chủ động để ứng phó với nó.

Thành phố Hồ Chí Minh với lực lượng lao động dồi dào, song lao động không có

⁽¹¹⁾ Trung tâm Dự báo nhu cầu nhân lực và thông tin thị trường lao động Thành phố Hồ Chí Minh (2017), *Thị trường lao động năm 2017 dự báo nhu cầu nhân lực năm 2018 tại Thành phố Hồ Chí Minh*, Thành phố Hồ Chí Minh; Báo tin Thị trường lao động Thành phố Hồ Chí Minh.

⁽¹²⁾ Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (2017), *Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội Thành phố năm 2017 và nhiệm vụ, giải pháp năm 2018*, Thành phố Hồ Chí Minh; Văn phòng UBND TPHCM, tr.9

⁽¹³⁾ Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh (2015), *Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ X*, Thành phố Hồ Chí Minh, tr.70.

chuyên môn chiếm tỷ lệ đáng báo động là 66,6%⁽¹⁴⁾ đã trở thành điểm nghẽn đối với doanh nghiệp trong việc ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ và tăng năng suất lao động trong tất cả các ngành của nền kinh tế. Điều này sẽ tác động tiêu cực đến an sinh xã hội trong thời đại CMCN 4.0. Do đó, để tận dụng được cơ hội thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển bền vững trước những thách thức đặt ra từ ảnh hưởng của CMCN 4.0, Thành phố đã tích cực triển khai chính sách xóa đói giảm nghèo - là một điểm sáng và có sức lan tỏa cao góp phần đảm bảo ASXH cho người dân của Thành phố. Hiện Thành phố Hồ Chí Minh đang nỗ lực thực hiện giai đoạn 2015 - 2020 theo phương pháp tiếp cận nghèo đa chiều (thu nhập từ trên 21 triệu đồng/người/năm đến 28 triệu đồng/người/năm, gồm 05 chiều nghèo (chiều thiếu hụt xã hội): giáo dục và đào tạo; y tế; việc làm và bảo hiểm xã hội; điều kiện sống; tiếp cận thông tin), nhằm cải thiện chất lượng sống của hộ nghèo, với Nghị quyết số 15/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của HĐND Thành phố về Chương trình Giảm nghèo bền vững của Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 - 2020 và Quyết định số 58/2015/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của UBND Thành phố về việc ban hành chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo Thành phố áp dụng giai đoạn 2016 - 2020. Để đưa chương trình giảm nghèo bền vững vào cuộc sống, UBND Thành phố ban hành Quyết định số 3582/KH-UBND về phê duyệt Chương trình Giảm nghèo bền vững của Thành phố giai đoạn 2016 - 2020 ngày 12/7/2016. Với 8 lần nâng chuẩn nghèo được xem là khâu đột phá của Thành phố trong thực hiện chính sách giảm nghèo và thu nhập hộ nghèo ở Thành phố hiện nay cao hơn chuẩn nghèo quốc gia (giai đoạn 2016 - 2020 là 1,94 lần) và tiếp cận chuẩn nghèo quốc tế

(2USD/người/ngày). Theo báo cáo của UBND Thành phố, tính đến cuối năm 2016, công tác giảm nghèo bền vững dựa trên các tiêu chí Thành phố có 64.958 hộ (chiếm tỷ lệ 3,325 trên tổng số hộ dân); 88 cận nghèo có thu nhập từ 21 đến 28 triệu/đồng/người/năm và có điểm thâm hụt các chiều dưới 40 điểm là 46.859 hộ (chiếm 2,4%). Đến cuối năm 2017, số hộ nghèo trên địa bàn còn là 25.461 hộ (chiếm tỷ lệ 1,28%), số hộ cận nghèo còn lại là 38.116 hộ (chiếm 1,91%)⁽¹⁵⁾; công tác đào tạo nghề, chuyển đổi mô hình sản xuất nông nghiệp được khuyến khích chuyển đổi từ cơ cấu nông nghiệp sang phát triển kinh tế hợp tác; từng bước nâng cao thu nhập, giải quyết lao động nông thôn, góp phần thay đổi diện mạo nông thôn, rút ngắn khoảng cách chênh lệch giữa thành thị và nông thôn.

Việc thực hiện chương trình xóa đói giảm nghèo góp phần cải thiện chỉ tiêu cho người dân Thành phố. Với việc duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế khá cao, quy mô kinh tế được mở rộng, tiềm lực kinh tế ngày càng lớn mạnh đã đưa mức thu nhập bình quân đầu người tăng từ 552 USD (1990) lên 1.365 USD (2000) và tăng lên 5.538 USD (2015), cao gấp 2,62 lần so với mức bình quân chung của cả nước, góp phần cải thiện mức sống của nhân dân Thành phố. Nếu năm 2004 chỉ tiêu bình quân một người một tháng trên toàn Thành phố là 826.800 đồng thì đến năm 2010 chỉ tiêu bình quân là 2.058.000 đồng và đến năm 2014 là 2.643.400 đồng⁽¹⁶⁾.

⁽¹⁴⁾ Cục Thống kê Thành phố Hồ Chí Minh (2016), *Niên giám Thống kê Thành phố Hồ Chí Minh 2015*. Nxb. Thống kê Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 150.

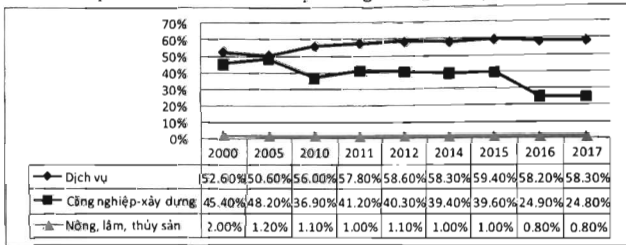
⁽¹⁵⁾ Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (2017), *Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội Thành phố năm 2017 và nhiệm vụ, giải pháp năm 2018*, Thành phố Hồ Chí Minh. Văn phòng UBND TPHCM, tr. 14

⁽¹⁶⁾ Cục Thống kê Thành phố Hồ Chí Minh (2016), *Niên giám Thống kê Thành phố Hồ Chí Minh 2015*, Nxb. Thống kê Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 438.

năm 2017 tỷ trọng lao động ngành dịch vụ chiếm 64,63%; công nghiệp xây dựng chiếm 33,01% và nông, lâm, thủy sản chiếm 2,36%⁽¹¹⁾. Việc làm tăng theo hướng bền vững đồng nghĩa với tỷ lệ thất nghiệp giảm. Với chính sách hỗ trợ tích cực của Nhà nước, công tác giải quyết việc làm ở Thành phố chuyển biến tích cực đã góp phần giảm thiểu được số lượng lao động thất nghiệp. Năm 2017, giải quyết cho 323.255 lượt người (đạt 115,4% kế hoạch năm), số việc

làm mới tạo ra là 133.331 chỗ⁽¹²⁾, tỷ lệ thất nghiệp của Thành phố giảm qua các năm, cụ thể: 2011 là 5,0%, năm 2014 là 4,65% và năm 2016 là 4,4%⁽¹³⁾, góp phần tạo ra việc làm có năng suất, hiệu quả và tạo nguồn lực vật chất cho người dân tham gia ASXH theo nguyên tắc đóng - hưởng và Nhà nước có nguồn thu ngân sách để thực hiện ASXH theo nguyên tắc trợ giúp bảo đảm công bằng, tiến bộ xã hội trước tác động của cuộc CMCN 4.0.

Biểu đồ 1: Xu hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện trong GDP giai đoạn 2001 - 2017



(Nguồn: Cục Thống kê Thành phố Hồ Chí Minh năm 2005 và 2017)

Đôi với xóa đói giảm nghèo: Những tác động của việc ứng dụng các công nghệ mới khiến cho các yêu cầu về công việc thay đổi kéo theo hệ lụy là một số lực lượng lao động mất việc do không thay đổi kịp với yêu cầu mới của công việc; đồng thời cuộc CMCN 4.0 với sự phát triển trí tuệ nhân tạo, lao động tự động hóa tăng thay thế lao động giản đơn của con người, các kỹ năng và phẩm chất của người lao động truyền thống đã từng chiếm vai trò không thể thay thế, thì giờ đây dần bị người máy thay thế, điều này sẽ tác động một bộ phận lao động sẽ phá sản, thất nghiệp dẫn đến đói nghèo kéo theo những thách thức về ASXH, đòi hỏi quốc gia cần đánh giá lại

khả năng ảnh hưởng của cuộc cách mạng này và có những giải pháp chủ động để ứng phó với nó.

Thành phố Hồ Chí Minh với lực lượng lao động dồi dào, song lao động không có

⁽¹¹⁾ Trung tâm Dự báo nhu cầu nhân lực và thông tin thị trường lao động Thành phố Hồ Chí Minh (2017), *Thị trường lao động năm 2017 dự báo nhu cầu nhân lực năm 2018 tại Thành phố Hồ Chí Minh*, Thành phố Hồ Chí Minh: Bản tin Thị trường lao động Thành phố Hồ Chí Minh.

⁽¹²⁾ Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (2017), *Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội Thành phố năm 2017 và nhiệm vụ, giải pháp năm 2018*, Thành phố Hồ Chí Minh: Văn phòng UBND TPHCM, tr.9

⁽¹³⁾ Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh (2015), *Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ X*, Thành phố Hồ Chí Minh, tr.70.

chuyên môn chiếm tỷ lệ đáng báo động là 66,6%⁽¹⁴⁾ đã trở thành điểm nghẽn đối với doanh nghiệp trong việc ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ và tăng năng suất lao động trong tất cả các ngành của nền kinh tế. Điều này sẽ tác động tiêu cực đến an sinh xã hội trong thời đại CMCN 4.0. Do đó, để tận dụng được cơ hội thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển bền vững trước những thách thức đặt ra từ ảnh hưởng của CMCN 4.0, Thành phố đã tích cực triển khai chính sách xóa đói giảm nghèo - là một điểm sáng và có sức lan tỏa cao góp phần đảm bảo ASXH cho người dân của Thành phố. Hiện Thành phố Hồ Chí Minh đang nỗ lực thực hiện giai đoạn 2015 - 2020 theo phương pháp tiếp cận nghèo đa chiều (thu nhập từ trên 21 triệu đồng/người/năm đến 28 triệu đồng/người/năm, gồm 05 chiều nghèo (chiều thiếu hụt xã hội): giáo dục và đào tạo; y tế; việc làm và bảo hiểm xã hội; điều kiện sống; tiếp cận thông tin), nhằm cải thiện chất lượng sống của hộ nghèo, với Nghị quyết số 15/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của HĐND Thành phố về Chương trình Giảm nghèo bền vững của Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 - 2020 và Quyết định số 58/2015/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của UBND Thành phố về việc ban hành chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo Thành phố áp dụng giai đoạn 2016 - 2020. Để đưa chương trình giảm nghèo bền vững vào cuộc sống, UBND Thành phố ban hành Quyết định số 3582/KH-UBND về phê duyệt Chương trình Giảm nghèo bền vững của Thành phố giai đoạn 2016 - 2020 ngày 12/7/2016. Với 8 lần nâng chuẩn nghèo được xem là khâu đột phá của Thành phố trong thực hiện chính sách giảm nghèo và thu nhập hộ nghèo ở Thành phố hiện nay cao hơn chuẩn nghèo quốc gia (giai đoạn 2016 - 2020 là 1,94 lần) và tiếp cận chuẩn nghèo quốc tế

(2USD/người/ngày). Theo báo cáo của UBND Thành phố, tính đến cuối năm 2016, công tác giảm nghèo bền vững dựa trên các tiêu chí Thành phố có 64.958 hộ (chiếm tỷ lệ 3,325 trên tổng số hộ dân); hộ cận nghèo có thu nhập từ 21 đến 28 triệu/dồng/người/năm và có điểm tham hụt các chiều dưới 40 điểm là 46.859 hộ (chiếm 2,4%). Đến cuối năm 2017, số hộ nghèo trên địa bàn còn là 25.461 hộ (chiếm tỷ lệ 1,28%), số hộ cận nghèo còn lại là 38.116 hộ (chiếm 1,91%)⁽¹⁵⁾; công tác đào tạo nghề, chuyển đổi mô hình sản xuất nông nghiệp được khuyến khích chuyển đổi từ cơ cấu nông nghiệp sang phát triển kinh tế hợp tác; từng bước nâng cao thu nhập, giải quyết lao động nông thôn, góp phần thay đổi diện mạo nông thôn, rút ngắn khoảng cách chênh lệch giữa thành thị và nông thôn.

Việc thực hiện chương trình xóa đói giảm nghèo góp phần cải thiện chi tiêu cho người dân Thành phố. Với việc duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế khá cao, quy mô kinh tế được mở rộng, tiềm lực kinh tế ngày càng lớn mạnh đã đưa mức thu nhập bình quân đầu người tăng từ 552 USD (1990) lên 1.365 USD (2000) và tăng lên 5.538 USD (2015), cao gấp 2,62 lần so với mức bình quân chung của cả nước, góp phần cải thiện mức sống của nhân dân Thành phố. Nếu năm 2004 chi tiêu bình quân một người một tháng trên toàn Thành phố là 826.800 đồng thì đến năm 2010 chi tiêu bình quân là 2.058.000 đồng và đến năm 2014 là 2.643.400 đồng⁽¹⁶⁾.

⁽¹⁴⁾ Cục Thống kê Thành phố Hồ Chí Minh (2016), *Niên giám Thống kê Thành phố Hồ Chí Minh 2015*, Nxb. Thống kê Thành phố Hồ Chí Minh, tr.150.

⁽¹⁵⁾ Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (2017), *Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội Thành phố năm 2017 và nhiệm vụ, giải pháp năm 2018*, Thành phố Hồ Chí Minh: Văn phòng UBND TPHCM, tr.14.

⁽¹⁶⁾ Cục Thống kê Thành phố Hồ Chí Minh (2016), *Niên giám Thống kê Thành phố Hồ Chí Minh 2015*, Nxb. Thống kê Thành phố Hồ Chí Minh, tr.438

Như vậy, cuộc CMCN 4.0 không chỉ thúc đẩy tăng trưởng kinh tế mà còn góp phần cải thiện chỉ tiêu sinh hoạt trong các hộ gia đình ngày càng được cải thiện, năm sau cao hơn năm trước góp phần nâng cao chất lượng sống.

Đối với bảo hiểm xã hội: Trước những tác động tiêu cực của cuộc CMCN 4.0 như trình bày trên, bảo hiểm xã hội là một trong những công cụ đảm bảo cho người lao động quản lý những rủi ro trong công việc. Cùng với chính sách giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo, bảo hiểm xã hội đã tác động tích cực đến ổn định cuộc sống của người lao động khi xảy ra biến cố bất lợi về kinh tế, xã hội, môi trường, sức khỏe, an sinh tuổi già và thất nghiệp, từ đó mang lại trạng thái an toàn về tinh thần, giảm bớt những lo âu trước những rủi ro, bất trắc cho người tham gia chính sách bảo hiểm trong thời đại CMCN 4.0. Thời gian qua, trên cơ sở những chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo hiểm xã hội Thành phố đã ban hành nhiều văn bản triển khai, chỉ đạo các quyết liệt, số lượng tham gia bảo hiểm xã hội ngày càng tăng lên nhanh, góp phần bảo đảm ASXH cho người lao động khi gặp những rủi ro trong cuộc sống. Theo Báo cáo Bảo hiểm xã hội Thành phố Hồ Chí Minh, tính đến năm 2015 tổng số người tham gia bảo hiểm xã hội là 1.966.383 người (tỷ lệ bao phủ 46,25%), tham gia bảo hiểm y tế là 5.695.398 người (tỷ lệ bao phủ 76%)(¹⁷). Thành phố tiếp tục đầu tư xây mới và nâng cấp mở rộng nhiều bệnh viện, khuyến khích phát triển y tế ngoài công lập. Các loại hình bảo hiểm cho người dân ngày càng mở rộng với sản phẩm đa dạng. Khi tăng trưởng kinh tế cao, số người tham gia hoạt động kinh tế cao dần lên và số người tham gia Bảo hiểm xã hội cũng tăng lên. Điều này đã có tác động tích cực

đến ổn định cuộc sống của người lao động khi xảy ra biến cố bất lợi về kinh tế, xã hội, môi trường, sức khỏe, an sinh tuổi già và thất nghiệp, từ đó mang lại trạng thái an toàn về tinh thần, giảm bớt những lo âu trước những rủi ro, bất trắc cho người tham gia chính sách bảo hiểm trong thời đại CMCN 4.0.

Thời gian qua, thực hiện ASXH ở Thành phố đã góp phần tích cực giúp người dân quản lý những rủi ro trước tác động tiêu cực của cuộc CMCN 4.0. Theo Báo cáo quốc gia về phát triển con người năm 2015 của UNDP, HDI của Việt Nam năm 2012 là 0,752 - tăng 13,56% so với năm 1999, trong đó, TP.HCM đứng thứ hai (sau Bà Rịa - Vũng Tàu) với giá trị 0,820. Theo bảng chỉ số HDI ở Thành phố có nhận thấy giai đoạn 2008 - 2012, tăng bình quân mỗi năm 1,57% gấp 1,7 lần so với HDI cả nước. Điều này, minh chứng rõ nét tăng trưởng kinh tế đã lan tỏa đến sự phát triển con người, đảm bảo người dân tích lũy đầu tư phát triển giáo dục, y tế mang đến các chỉ số phản ánh năng lực của con người (bao gồm năng lực tài lực, trí tuệ và thể lực) luôn được nâng cao so với các địa phương của cả nước, từ đó góp phần xây dựng hệ thống ASXH bền vững cho người dân Thành phố trong thời đại CMCN 4.0.

4. Kết luận

Thành phố Hồ Chí Minh là một đô thị đặc biệt, một trung tâm lớn về kinh tế, văn hóa, giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, đầu mối giao lưu và hội nhập quốc tế đã có nhiều điều kiện thuận lợi để đón nhận cuộc CMCN 4.0 để phát triển kinh tế - xã hội, nhằm đạt mục tiêu đến năm 2020, xây dựng Thành phố Hồ Chí

(¹⁷) BHXH Thành phố Hồ Chí Minh (2016), Báo cáo tổng kết công tác năm 2015 và phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2016, Thành phố Hồ Chí Minh, tr.3.

Minh trở thành “Thành phố văn minh, hiện đại, nghĩa tình”. Vì thế, việc thực hiện ASXH góp phần tích cực đảm bảo người lao động có cuộc sống an lành khi xảy ra biến cố bất lợi về kinh tế, xã hội, môi trường, sức khỏe, an sinh tuổi già và thất nghiệp trong thời đại khoa học và công nghệ. Nói cách khác, thực hiện ASXH trong thời đại CMCN 4.0 là cơ sở vững chắc là công cụ để Đảng bộ Thành phố nói riêng, Đảng Cộng sản Việt Nam nói chung tăng cường khối đại đoàn kết, ổn định chính trị xã hội nhằm thực hiện mục tiêu: “Nâng cao chất lượng tăng trưởng và năng lực cạnh tranh của kinh tế Thành phố, gắn tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, xây dựng con người, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, bảo vệ môi trường; nâng cao phúc lợi xã hội và chất lượng cuộc sống của Nhân dân. Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh có chất lượng sống tốt, văn minh, hiện đại, nghĩa tình”⁽¹⁸⁾.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cục Thống kê Thành phố Hồ Chí Minh (2016), *Niên giám Thống kê Thành phố Hồ Chí Minh 2015*, Nxb. Thống kê Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Mai Ngọc Cường (2009), *Xây dựng và hoàn thiện hệ thống chính sách an sinh xã hội ở Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

3. Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh (2015), *Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ X*, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Trần Thị Vân Hoa (2017), *Cách mạng công nghiệp 4.0 - Vấn đề đặt ra cho phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế của Việt Nam*,

5. Phùng Hữu Phú, Nguyễn Văn Đặng, Nguyễn Việt Thông (Đồng chủ biên, 2016),

Tìm hiểu một số thuật ngữ trong Văn kiện Đại hội XII của Đảng, Nxb. Chính trị quốc gia Sự Thật, Hà Nội.

6. Vũ Văn Phúc (Chủ biên, 2012), *An sinh xã hội ở Việt Nam hướng tới 2020*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.

7. C.Mác và Ph.Ăngghen (1995), *Toàn tập*, t. 46, ph.II, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

8. Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh (2016), *Những vấn đề chủ yếu của Văn kiện Đại hội Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ X, nhiệm kỳ 2015-2020*, Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.

9. Thành ủy, HĐND, UBND, ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh (2015), *Thành phố Hồ Chí Minh - 40 năm xây dựng, phát triển và hội nhập*, Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.

10. Trung tâm Dự báo nhu cầu nhân lực và thông tin thị trường lao động Thành phố Hồ Chí Minh (2017), *Thị trường lao động năm 2017 dự báo nhu cầu nhân lực năm 2018 tại Thành phố Hồ Chí Minh*, Thành phố Hồ Chí Minh: Bản tin thị trường lao động Thành phố Hồ Chí Minh

11. Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (2012), *Quy hoạch phát triển nguồn nhân lực Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2011 - 2020*, Thành phố Hồ Chí Minh.

12. Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (2017), *Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội Thành phố năm 2017 và nhiệm vụ, giải pháp năm 2018*, Thành phố Hồ Chí Minh: Văn phòng UBND Thành phố Hồ Chí Minh.

⁽¹⁸⁾ Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh (2015), *Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ X*, Thành phố Hồ Chí Minh, tr.119.